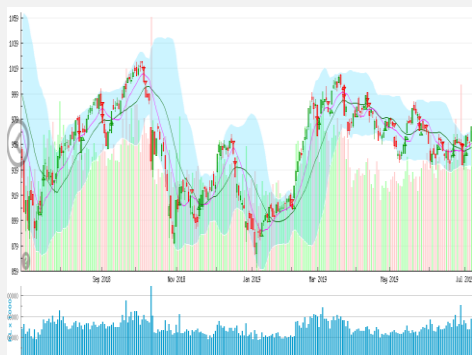


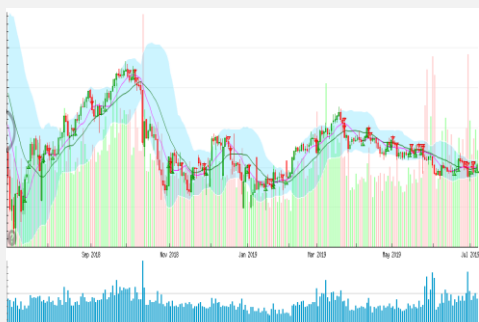
Vn-index
973,04 +1,32% ↑ 169 65 ↓ 116



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường có phiên bứt phá mạnh mẽ với thanh khoản tăng mạnh 39% về lượng và 25,81% về giá trị. Nhóm các trụ lớn có phiên bật tăng mạnh mẽ như GAS, VHM, VIC, VNM, MSN. Những nhóm khác như ngân hàng, dầu khí, bất động sản cũng đồng loạt tăng điểm. Nhóm bất động sản khu công nghiệp với 2 đại diện nổi bật là NTC và D2D, Nhóm cao su TRC, DPR, ngành năng lượng, nhiệt điện PPC tiếp tục hành trình đi tìm đỉnh mới. Thị trường tích cực trong ngắn hạn trong bối cảnh tình hình thị trường tài chính quốc tế ổn định ủng hộ cho các giao dịch trading ngắn hạn lúc này. Tuy vậy, quý khách hàng vẫn cần lựa chọn cho mình một danh mục hợp lý có khả năng tăng giá mạnh hơn thị trường chung.

Hnx-index
104,34 +0,65% ↑ 77 61 ↓ 43



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Vnindex tạo cây nến thân đặc với gap lúc mở cửa cho thấy đà tăng rất mạnh, kết hợp với thanh khoản tăng mạnh càng củng cố thêm cho xu thế tăng ngắn hạn. Các chỉ báo như Rsi, MFI MACD vẫn tiếp tục hướng lên cho thấy xu thế ngắn hạn tích cực. Tuy vậy Vnindex đang gần với vùng nhạy cảm là ngưỡng kháng cự xiên từ đầu tháng 3 đến nay nên nhiều khả năng chỉ số sẽ có rung lắc trong 1 vài phiên tới.

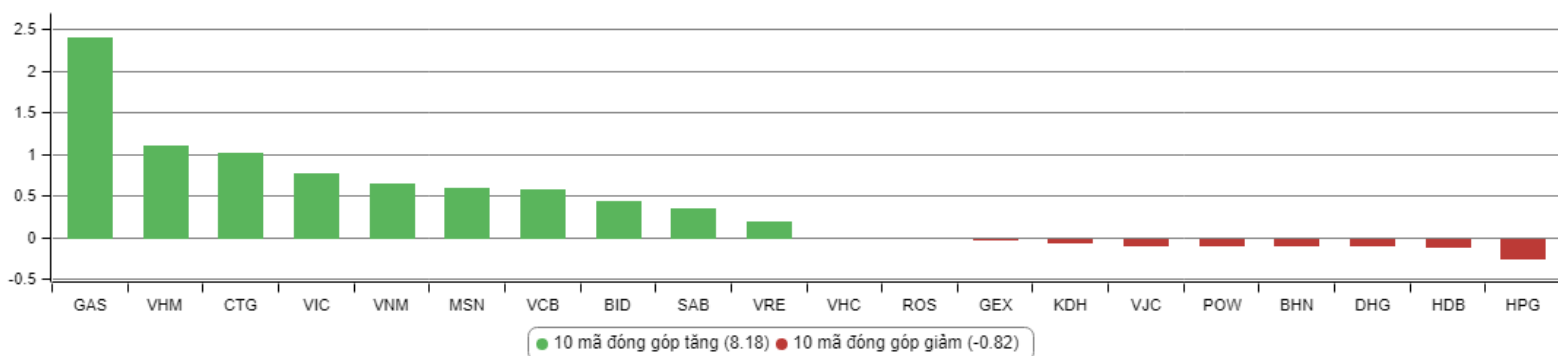
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Vnindex dù tăng điểm nhưng vẫn thiếu một dòng dẫn đủ mạnh, dòng ngân hàng chỉ còn mỗi VCB là giữ được đà tăng, tuy nhiên cổ phiếu này hiện cũng có mức định giá khá cao so với thị trường chung và không còn hấp dẫn. Hiện chỉ còn một vài cổ phiếu đơn lẻ thuộc các nhóm ngành khác nhau vẫn giữ được đà tăng điểm như nhóm bất động sản khu công nghiệp mà đại diện là NTC, D2D, SZL và nhóm cao su đại diện là DPR, TRC, ngành năng lượng, nhiệt điện như PPC, nhóm hạ tầng viễn thông như CTR. Đây đều là những công ty có yếu tố cơ bản khá tốt và được hỗ trợ bởi nhiều tin tức vĩ mô chung. Vì vậy nhà đầu tư nên tập trung giao dịch ở nhóm này cho cả mục tiêu ngắn và dài hạn.

Nhà đầu tư dài hạn có thể tập trung thêm vào một số mã như C21, GMC, ADC. Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ, có tỷ lệ pha loãng cao, không có nhiều tin tức hỗ trợ.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

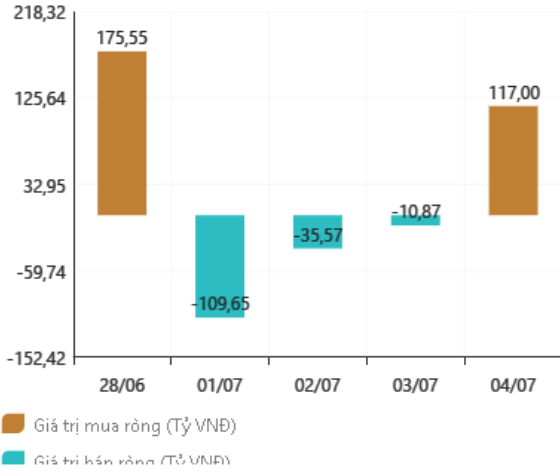
ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
46	GMC	36,2	36,96	01/04/2019	43,5	32,2			-	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP
47	NTC	128	105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
49	CTR	28,9	28,5	04/07/2019	34	27,2				

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN

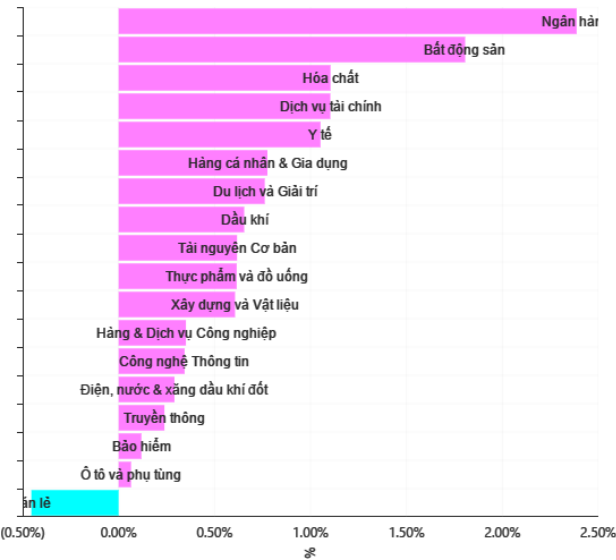
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8,5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7,3	9,5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15,7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8,6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20,7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PC1	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR	-	26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG	-	5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	-	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT	-	8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB	-	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL	-	14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB	-	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR	-	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE	-	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	-	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC	-	12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	-	118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
48	MPC	-	41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

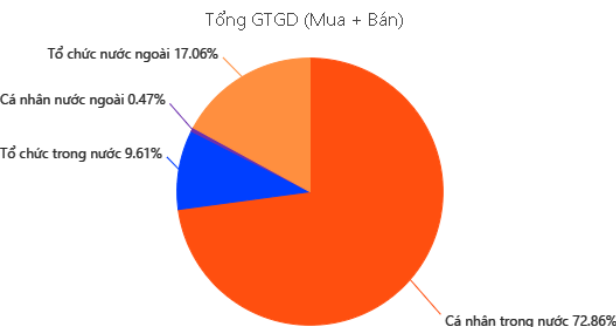
Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Lạm phát 2019 dự kiến khoảng 3,41%, còn dư địa điều chỉnh giá dịch vụ công

Đối với giá dịch vụ khám, chữa bệnh, đến nay đã có 8 địa phương đã điều chỉnh giá dịch vụ không có bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, để tránh việc tác động đến tâm lý trong bối cảnh điều chỉnh tăng giá xăng dầu và điện thời gian qua, thực hiện yêu cầu của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Bộ Y tế đã có công văn đề nghị các địa phương còn lại tạm dừng điều chỉnh, trừ trường hợp việc điều chỉnh giá y tế ở các địa phương tác động giảm đến CPI.

Về giá dịch vụ giáo dục, sách giáo khoa, để tránh việc tăng giá tác động đến CPI, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có công văn gửi các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương yêu cầu đăng ký lộ trình, thời điểm dự kiến tăng học phí và lưu ý các địa phương không tăng học phí vào một thời điểm, nhất là đầu năm học mới để hạn chế tối đa tác động đến CPI.

Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo điều hành giá dự báo, từ nay đến cuối năm, có một số yếu tố gây sức ép lên mặt bằng giá như: biến động của giá xăng dầu, việc điều chỉnh giá một số mặt hàng do nhà nước quản lý (y tế, giáo dục) theo lộ trình thị trường, việc điều chỉnh lương cơ sở, yếu tố rủi ro về dịch bệnh, thiên tai và thời tiết bất lợi...

Tuy nhiên, cũng có một số yếu tố làm giảm áp lực lên mặt bằng giá như: Dự báo giá gạo trong nước và thế giới có khả năng giảm do nhu cầu thấp, nguồn cung dồi dào; các mặt hàng vật liệu xây dựng ổn định; giá dịch vụ bưu chính viễn thông tiếp tục ổn định và có xu hướng giảm; tỷ giá, lãi suất hiện vẫn đang được điều hành ổn định...

Từ đó, Nhóm dự báo 2 kịch bản lạm phát bình quân cho cả năm 2019 đều nằm trong khoảng từ 3,17 - 3,41%, thấp hơn mục tiêu cả năm ở mức 4%.

Miếng bánh cho các công ty tài chính tiêu dùng lớn dần bé lại

Hiện nay, cho vay mua/sửa nhà, điện tử điện máy và phương tiện đi lại là các loại hình có tỷ trọng lớn nhất trong tín dụng tiêu dùng. Tuy nhiên, việc mở rộng dư nợ tại các khoản vay này đang có một số khó khăn.

Ngân hàng Nhà nước đã có động thái siết chặt hơn đối với cho vay mua nhà. Trong khi các khoản vay khác như phương tiện đi lại và điện tử, điện máy cũng chiếm tỷ trọng cao do các ngân hàng và công ty tài chính tiêu dùng đang tiếp cận khách hàng chủ yếu thông qua các kênh bán lẻ hiện đại theo chuỗi hoặc thương mại điện tử, vốn đem lại hiệu quả cao và giúp tiết kiệm được chi phí quản lý.

Tuy nhiên, sự có mặt của họ tại các kênh chuỗi đang trở nên dày đặc, trong khi nhu cầu tiêu thụ xe máy, điện thoại, điện máy đang dần bão hòa. Theo dữ liệu của Euromonitor, doanh số hàng điện tử, điện máy năm 2018 giảm còn 11,0% so với mức bình quân 13,9% trong 5 năm trước. Ngoài ra, Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam (VAMM) cũng ghi nhận mức tăng trưởng số lượng xe máy tiêu thụ chậm lại trong hai năm qua và thậm chí trong quý 1 vừa rồi còn có tăng trưởng âm so với cùng kỳ.

Ngoài các khoản vay trên, các khoản vay có mục đích khác hiện vẫn chiếm tỷ trọng khá khiêm tốn, một phần do yêu cầu nhiều nguồn lực hơn trong phát triển quan hệ với các nhà cung cấp, tiếp cận với khách hàng và xử lý thủ tục vay. Trong khi đó, cho vay bằng tiền mặt dự kiến cũng sẽ bị hạn chế khi các cơ quan quản lý đang có ý định siết chặt hơn giải ngân trực tiếp cho khách hàng. Do vậy, việc mở rộng dư nợ tín dụng tiêu dùng nói chung sẽ trở nên khó khăn hơn so với giai đoạn trước

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
07/04/2019	VN30F1907	1,37%	878,90	888,00	878,40	886,00	112.697	9.957,73
07/04/2019	VN30F1908	1,19%	884,40	888,80	872,10	887,60	421	37,28
07/04/2019	VN30F1909	0,80%	886,10	891,50	885,20	891,00	42	3,74
07/04/2019	VN30F1912	0,61%	886,00	893,00	886,00	891,30	85	7,57

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
D2D	74,9	7%	162.230		CLW	16,75	-6,94%	10	
VIS	25,5	6,92%	2.930		VTB	14,8	-6,92%	3.680	
LAF	6,8	6,92%	960		COM	51,2	-6,91%	100	
PIT	5	6,84%	20		TIE	8,23	-6,90%	10	
SZC	20,45	6,79%	701.070		HUI	8,23	-6,90%	11.300	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
ACM	0,6	20%	204.100		VSA	18	-10%	300	
DST	1,1	10%	119.100		VTS	20	-9,91%	100	
DHT	35,4	9,94%	63.900		VCC	10,4	-9,57%	4.200	
ADC	15,6	9,86%	3.500		VMS	9	-9,09%	2.100	
VC1	13,4	9,84%	100		VNF	20,5	-8,89%	100	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua rỗng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán rỗng (Tr. VNĐ)
PLX	64,3	0,47%	67.827.280	HPG	22,3	0,68%	-28.919.400
E1VFN30	14,59	1,67%	53.278.690	VHM	85	3,66%	-27.733.430
PDR	26,15	0,00%	43.896.770	VRE	34,75	1,31%	-19.682.180
VCB	72,5	4,17%	35.322.770	HDB	26,5	0,76%	-15.029.990
VJC	129,5	0,78%	8.231.290	VSC	31	0,32%	-7.122.570

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.